

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

Phần I

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;
2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
3. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
4. Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
5. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
6. Công văn số 4171/GDTrH-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông;
7. Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/2/2023 của của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên (đối với trường chuyên);
8. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
9. Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
10. Công văn số 867/SGDĐT-GDTrH&HSSV, ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2025-2026.

Trường PTDTBT THCS Nguyễn Trãi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Công tác giáo dục của nhà trường luôn được sự quan tâm của của Đảng uỷ xã Trà Tập, các ban ngành đoàn thể địa phương. Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

- Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0 và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích là điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

1.2. Thách thức

- Địa bàn trường đóng là xã nằm cách xa trung tâm Thành phố, phần lớn là nông dân nghèo lo từng bữa ăn.

- Học sinh nhà trường là con em gia đình lao động nghèo, điều kiện kinh tế còn khó khăn, cha mẹ lo làm ăn nên thiếu sự quan tâm và quản lý con em trong việc học tập.

- Vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh chưa thật nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục con em.

- Thiết bị dạy học của nhà trường tuy có đầu tư nhưng chưa đồng bộ, chưa đáp ứng tốt phục vụ cho việc dạy và học theo chương trình sách giáo khoa mới hiện nay.

2. Môi trường bên trong

a) Thuận lợi

- Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo số phòng học, phòng học bộ môn và phòng máy tính dành cho học sinh thực hành.

- Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý: Tổng số CB, GV, NV: 36 người, trong đó CBQL: 03; GV: 21; TPT: 01; NV: 11. Trình độ chuyên môn của CBQL và giáo viên đều có trình độ Đại học đạt 100%. Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo

viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường. Tất cả CB, GV, NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh.

- Học sinh: Tổng số 390 em/11 lớp. Học sinh nhà trường chăm ngoan, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường.

b) Khó khăn

- Nguồn lực: Một số phòng học bộ môn chưa được trang bị đầy đủ thiết bị, thiết bị được cấp đã lâu, hỏng nhiều. Kinh phí hoạt động hàng năm chủ yếu là từ nhà nước cấp dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên việc mua sắm và trang bị trang thiết bị để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018 là không đảm bảo yêu cầu.

- Sân chơi bãi tập còn hẹp ảnh hưởng đến hoạt động vui chơi và luyện tập thể dục thể thao và phục vụ cho các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp.

- Học sinh: Năng lực tiếp thu không đồng đều. Hoàn cảnh gia đình của đa số các em còn khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh đến việc học của con cái.

- Chất lượng đầu vào lớp 6 mặt bằng chung chưa đều và chưa cao.

Phần III

ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường: Trường hiện nay có 11 lớp với tổng số học sinh là 390/197 nữ.

2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng:

- Phòng học: nhà trường hiện có 11 phòng học.

- Phòng học bộ môn: Trường hiện nay có 04 phòng học bộ môn là Phòng Tin học, Phòng bộ môn Vật lí-Công nghệ và Phòng bộ môn Hóa-Sinh; Phòng bộ môn Âm nhạc.

- Tổng số phòng chức năng, hành chính phục vụ: 14 (Gồm: thư viện 01; thiết bị 01; y tế: 01; Ban giám hiệu: 03; phòng Văn thư: 01; Hội đồng sư phạm: 01; phòng Đoàn đội: 01; phòng Bảo vệ: 01, Hội trường: 01; Phòng truyền thống: 01; Phòng tổ chuyên môn: 02).

3. Định hướng thực hiện Chương trình dạy học

- Tổ chức dạy học 8 buổi/tuần.

4. Định hướng tổ chức HĐTN-HN đối với khối 6,7,8,9 theo CT GDPT 2018. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp (NGLL), HĐTN-HN theo chủ

điểm, theo đúng phân phối chương trình hoạt động ngoài giờ lên lớp đã ban hành.

Phần IV

MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Tăng cường kỷ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đẩy mạnh đổi mới hoạt động dạy học theo định hướng giáo dục STEM nhằm thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục 35 tuần của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập trung ưu tiên cho việc triển khai thực hiện đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 năm học 2025-2026.

- Xây dựng “Trường học hạnh phúc”, kiến tạo môi trường giáo dục, an toàn, nhân ái và tôn trọng theo hướng củng cố nề nếp, kỷ cương; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

- Tiếp tục đổi mới, vận dụng các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; các hình thức đánh giá học sinh; đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

- Nhà trường tích cực chủ động công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt” .

- Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn.

- Trong sinh hoạt tổ chuyên môn cần đổi mới, đa dạng hình thức sinh hoạt, đi sâu vào thảo luận chuyên môn tránh họp tổ mang tính hành chính; Tập trung vào các nội dung đổi mới phương pháp giảng dạy, ra đề kiểm tra, đánh giá học sinh, sử dụng thiết bị dạy học, bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu.

- Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Tăng cường mối quan hệ với phụ huynh học sinh, phát huy vai trò của Ban đại diện CMHS trong nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là chất lượng tuyển sinh vào THPT.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực;

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

2.1. Đối với học sinh

- + Kết quả rèn luyện của học sinh: Mức Tốt 95%; Mức Khá 5%; Mức Đạt: 0%; Mức Chưa đạt: 0%.

- + Kết quả học tập của học sinh: Mức Tốt 6.8% trở lên; Mức Khá 35.90% trở lên; Mức Đạt: 55%; Mức Chưa đạt: 2%.

- + Tốt nghiệp THCS: 100%; 100% học sinh cuối cấp được tư vấn giáo dục hướng nghiệp.

- + Học sinh tham gia dự thi đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp Cụm, cấp Thành phố.

- + Tham gia đầy đủ các cuộc thi khác do cấp trên tổ chức.

2.2. Đối với giáo viên

- Chất lượng bộ môn: Từ mức Đạt trở lên:

- + Toán: 98%.

- + Tiếng Anh: 98%.

- + Tin học: 98%.

- + KHTN, LS&DL, Công nghệ: 98%.

- + Ngữ Văn: 98%.

- + GDTC, Nghệ thuật, GDDP, HĐTN-HN: Xếp loại Đạt từ 98% trở lên.

- + GDGD: 98 %.

- HSG cấp trường: 20 HS trở lên.

- HS giỏi cấp Cụm: 05 HS trở lên.

- HS giỏi cấp Thành phố: Từ 01 HS trở lên.
- Danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 85% trở lên.
- Duy trì sĩ số: 98% trở lên.
- Tỷ lệ chuyên cần: 98% trở lên.
- TN THCS: 100%.
- Trúng tuyển vào lớp 10 THPT: 80%.
- Chiến sĩ thi đua cấp thành phố: 02 đồng chí.
- Giấy khen giám đốc Sở GD&ĐT: 01 đồng chí.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 10 đồng chí trở lên.
- Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 07 đồng chí trở lên.
- Lao động Tiên tiến: 100% số người lao động của đơn vị đủ điều kiện xét danh hiệu LĐTT.
- Hoàn thành nhiệm vụ: Không.
- Giáo viên giỏi cấp trường: 08 đồng chí trở lên.
- 100% giáo viên có đủ hồ sơ theo quy định.
- 100% giáo viên biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học.
- Tham gia đầy đủ các cuộc thi do cấp trên tổ chức.

2.3. Đối với tổ chuyên môn

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo tổ nhóm chuyên môn, cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng tổ chuyên môn.

- Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo định kỳ cần tập trung thảo luận các chủ đề, nội dung khó của môn học hoặc những PPDH, cách tổ chức lớp học hiệu quả cho các nội dung đó; xây dựng ma trận đề kiểm tra, phân tích nội dung kiểm tra theo hướng đánh giá năng lực và phẩm chất người học, thực hiện đa dạng các hình thức sinh hoạt chuyên môn.

2.4. Đối với tổ văn phòng

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ và của nhà trường.

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường.

2.5. Đối với đoàn thể và tổ chức khác

- Liên Đội: Liên đội xuất sắc.
- Chi Đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.6. Đối với tập thể nhà trường

- Nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến và tập thể lao động xuất sắc.
- Cờ thi đua cấp Thành phố.
- Nhà trường được Bằng khen của bộ trưởng Bộ giáo dục.
- Nhà trường được giấy khen của Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Đà Nẵng.
- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
- Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 2.

Phần V

NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT

1. Cơ sở vật chất:

- Tập trung xây dựng cảnh quan sư phạm, khuôn viên trường theo diện tích được giao. Tu sửa lại bàn ghế, hệ thống điện, quạt ở các phòng học để kịp thời đưa vào sử dụng ở đầu năm học.

- Tiếp tục tham mưu với HĐGD xã, chính quyền địa phương và lãnh đạo ngành về giải pháp duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng các tiêu chuẩn trường đạt Chuẩn Quốc gia. Trên nền tảng đó, đẩy mạnh công tác tự đánh giá CLGD năm học 2025-2026.

- Tăng cường giáo dục học sinh ý thức giữ gìn, bảo quản tài sản nhà trường, giữ gìn vệ sinh chung. Kiên quyết xử lý mọi hành vi cố ý, thiếu trách nhiệm dẫn đến làm hư hỏng, thất thoát tài sản nhà trường.

2. Đội ngũ:

a) Cán bộ quản lí: 03 (01 HT và 02 P. HT)

- Đội ngũ CBQL, GV, NV: Tổng số CB, GV, NV: 36 người, trong đó CBQL: 03; GV: 21; TPT: 01; NV: 11. Trình độ chuyên môn của CBQL và giáo viên đều có trình độ Đại học trở lên trong đó (Có 02 CBQL: đạt trình độ Thạc sĩ). Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường. Tất cả CB, GV, NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh.

- Học sinh: Tổng số 390 em/11 lớp. Học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt.

b) Tổ chuyên môn: Nhà trường có 02 tổ chuyên môn (KHTN, KHXH).

3. Thiết bị dạy học, học liệu:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Thư viện – Thiết bị theo hướng dẫn của ngành. Đảm bảo vai trò, chức năng của Thư viện – Thiết bị là phục vụ dạy và học.

- Đảm bảo sách giáo khoa, sách nghiệp vụ cho giáo viên giảng dạy. Mua bổ sung các loại báo chí, sách tham khảo để phục vụ bạn đọc.

- Tiếp tục duy trì và củng cố vai trò của tổ công tác Thư viện. Phần đầu trong năm, mỗi giáo viên đều giới thiệu được 01 lược sách về lĩnh vực chuyên môn, thông tin trên tạp chí... Đảm bảo lượng thời gian phục vụ bạn đọc, có lập bảng theo dõi và tổng kết hằng tháng.

- Phối hợp với giáo viên bộ môn, tổ chuyên môn hoàn thiện phiếu yêu cầu sử dụng đồ dùng dạy học ở từng thời điểm, đảm bảo phát huy tốt nhất đồ dùng hiện có vào quá trình dạy học.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị thiết yếu phục vụ cho việc dạy – học.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

* Thời gian năm học: Thực hiện 35 tuần.

- Bắt đầu: Từ ngày 08/9/2025; kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2026; Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

* Học kỳ 1: Từ ngày 05/9/2025 đến ngày 18/01/2026 (bao gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

* Học kỳ 2: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 31/5/2026 (bao gồm 17 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

2. Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình

- Quy định số tiết dạy:

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng môn của lớp 8			Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK 1	H K2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN	HK 1	HK 2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
4	Lịch sử và Địa lí	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105

3	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	0	72	68	140
6	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	27	25	52	27	25	52
8	Nghệ thuật	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
9	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	Môn Tin	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
11	HĐTN, HN	54	51	105	54	51	105	54	51	5	54	51	105
12	GDDP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn LS&ĐL, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học LS&ĐL.

b) Tiếp tục triển khai thực giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT và các Công văn hướng dẫn của Sở GDĐT đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

c) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm

thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Tăng cường tổ chức các hoạt động tham quan, học tập tại các di tích lịch sử, danh thắng cảnh tại địa phương.

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

e) Thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

4. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CT GDPT 2018 theo quy định, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

a) Đánh giá thường xuyên

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,... ; tổ chức đánh giá định kì với các hình thức phù hợp như bài thực hành,

bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Mục đích: Theo dõi quá trình học tập, sự tiến bộ của học sinh theo từng chủ đề, bài học. Giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy, đồng thời hỗ trợ học sinh kịp thời.

Hình thức thực hiện: Quan sát, theo dõi: thái độ, hành vi, mức độ tham gia của học sinh trong các hoạt động học tập. Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp để kiểm tra khả năng ghi nhớ, hiểu bài và phản ứng nhanh. Bài tập, phiếu học tập, sản phẩm học tập cá nhân hoặc nhóm. Thuyết trình, dự án học tập, hoạt động trải nghiệm nhằm đánh giá năng lực vận dụng kiến thức.

Nguyên tắc: Đảm bảo công bằng, khách quan, phù hợp với trình độ từng học sinh. Chú trọng nhận xét, phản hồi tích cực, nêu rõ điểm mạnh và góp ý cụ thể cho điểm còn hạn chế. Khuyến khích tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng để học sinh tự tin, chủ động trong học tập.

Sử dụng kết quả:

- Làm căn cứ để điều chỉnh phương pháp dạy học, bổ sung nội dung cần thiết.

- Phát hiện học sinh cần hỗ trợ hoặc bồi dưỡng.

- Ghi nhận sự tiến bộ, hình thành động lực học tập.

b) Đánh giá định kì

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Mục đích: Xác định mức độ đạt được của học sinh sau từng giai đoạn (giữa kỳ, cuối kỳ); đánh giá kết quả học tập theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và năng lực; làm căn cứ xếp loại, báo cáo, điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Hình thức: Kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm hoặc kết hợp); bài thực hành, thí nghiệm; bài tập lớn, sản phẩm dự án; kiểm tra cuối kỳ theo kế hoạch chung của tổ chuyên môn/nhà trường.

Nguyên tắc: Đề kiểm tra bám sát chuẩn đầu ra, có ma trận bảo đảm độ bao quát và tính phân hóa; nội dung phù hợp, không gây quá tải; chấm điểm khách quan theo thang điểm hoặc rubrics; tuân thủ quy chế kiểm tra, thi cử.

Sử dụng kết quả: Tổng hợp vào kết quả học tập của học sinh; làm căn cứ xét lên lớp, khen thưởng, hỗ trợ học tập; đồng thời phân tích, rút kinh nghiệm để điều chỉnh kế hoạch dạy học.

c) Đối với kiểm tra giữa kì

Mục đích: Đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức, kỹ năng của học sinh sau nửa chặng đường học tập trong học kỳ. Giúp giáo viên và nhà trường phát hiện sớm khó khăn, điều chỉnh phương pháp dạy học và hỗ trợ học sinh kịp thời.

Hình thức:

- Bài kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm hoặc kết hợp).
- Thực hành, thí nghiệm đối với các môn học đặc thù.
- Sản phẩm dự án hoặc bài tập lớn (nếu có).

Nguyên tắc: Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận và bảng đặc tả, đảm bảo bao quát kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ, có phân hóa năng lực học sinh. Tổ chuyên môn thống nhất nội dung, hình thức, thời lượng và thang điểm. Thực hiện nghiêm túc quy chế kiểm tra, đảm bảo khách quan, công bằng.

Sử dụng kết quả:

Ghi nhận quá trình học tập của học sinh, kết hợp với đánh giá thường xuyên để xếp loại giữa kỳ.

Phân tích kết quả để điều chỉnh dạy học, tổ chức phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh khá, giỏi.

Thông báo kịp thời cho học sinh và phụ huynh để phối hợp giáo dục.

d) Đối với kiểm tra cuối kì.

Mục đích:

Đánh giá toàn diện mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và năng lực của học sinh sau khi hoàn thành chương trình học kỳ/năm học.

Làm căn cứ để tổng kết, xếp loại, xét lên lớp, khen thưởng hoặc rèn luyện thêm cho học sinh.

Hình thức:

Bài kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm hoặc kết hợp).

Bài thực hành, thí nghiệm đối với các môn khoa học tự nhiên, công nghệ, tin học...

Một số môn có thể kết hợp hình thức dự án, sản phẩm học tập theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

Nguyên tắc:

Nội dung kiểm tra bao quát toàn bộ kiến thức, kỹ năng trọng tâm đã học trong học kỳ/năm học; bảo đảm tính khoa học, chính xác, công bằng.

Ra đề theo ma trận, có phân hóa, khuyến khích vận dụng, sáng tạo.

Tổ chức kiểm tra nghiêm túc, tuân thủ quy chế; bảo mật đề thi; chấm, nhập điểm và lưu trữ hồ sơ đúng quy định.

Sử dụng kết quả:

Là căn cứ chính để tổng hợp kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong học kỳ/năm học.

Làm cơ sở xét danh hiệu thi đua, khen thưởng, xét lên lớp, lưu ban, và phân loại học sinh.

Giúp giáo viên, nhà trường và phụ huynh có cơ sở đánh giá toàn diện, từ đó điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh. Lãnh đạo và cán bộ giáo viên nhà trường nâng cao tinh thần trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp và tính trung thực trong quá trình dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, học viên. Thực hiện đảm bảo công bằng khách quan, thực chất đúng với phương châm “học thật, thi thật, chất lượng thật”. Toàn thể cán bộ, giáo viên cam kết thực hiện khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

5. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT, ôn tập cho học sinh cuối cấp

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu

Đầu năm nhà trường tổ chức khảo sát chất lượng học sinh. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi các cấp lớp 9 (Toán, KHTN, Ngữ văn, LS&ĐL, Tiếng Anh, Tin học); bồi dưỡng 3 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh đối với lớp 6, 7, 8,9. Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng HSG.

*** Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 6:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	6	Phạm Thị Nguyên Hồng	Thời gian bồi dưỡng: 2 tiết/môn/tuần
2	Ngữ văn	6	Kim Duy Thắng	
3	Tiếng Anh	6	Bùi Thị Thanh Trúc	

*** Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 7:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	7	Đoàn Thị Hạnh	Thời gian bồi dưỡng: 2 tiết/môn/tuần
2	Ngữ văn	7	Lê Văn Phúc	

3	Tiếng Anh	7	Lê Thị Kiều Ly	
---	-----------	---	----------------	--

*** Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	8	Võ Thị Ngọc An	Thời gian bồi dưỡng: 2 tiết/môn/tuần
2	Ngữ văn	8	Trần Văn Thiên	
3	Tiếng Anh	8	Bùi Thị Thanh Trúc	

*** Bảng phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9:**

STT	Môn	Khối lớp	GV phụ trách	Ghi chú
1	Toán	9	Phạm Thị Nguyên Hồng Nguyễn Thị Ny	Thời gian bồi dưỡng: 2 tiết/môn/tuần
2	KHTN	9	Lê Hoàng Trung	
			Huỳnh Thị Lài	
			Nguyễn Thế Thìn	
3	Ngữ văn	9	Lê Văn Phúc Trần Văn Thiên	
4	LS&ĐL	9	Nguyễn Thái Hoàng Nguyễn Thị Nghĩa	
5	Tiếng Anh	9	Lê Thị Kiều Ly	
6	Tin học	9	Nguyễn Minh Luận	

*** Đối với Ban giám hiệu:**

- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi:

+ Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án giảng dạy của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

*** Đối với tổ chuyên môn:**

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

*** Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi:**

- Lập danh sách đội tuyển theo các môn.

- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.

- Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao nhất.

- Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra.

* *Thời gian thực hiện:* Từ tháng 10/2025 đến 05/2026.

- Dạy theo lịch của nhà trường.

b) Phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT

- Ban lãnh đạo nhà trường lập kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT ngay từ đầu năm học. Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng chương trình dạy phụ đạo chú trọng đến việc hệ thống hóa kiến thức cơ bản cho học sinh tiếp thu chậm.

- Giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT, trao đổi, thường xuyên thông báo với phụ huynh về tình hình học tập của học sinh để phối hợp giúp đỡ, đôn đốc các em học tập.

- Lên lịch phụ đạo cho học sinh từ tháng 9/2025 đối với các bộ môn Văn, Toán, Anh. Các bộ môn khác có thể linh động sắp xếp lịch phụ đạo cho học sinh theo tình hình thực tế. Giáo viên bộ môn cần linh động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm sắp xếp lịch dạy phù hợp, báo cáo Ban lãnh đạo để sắp xếp phòng học.

- Phân công tổ trưởng chuyên môn sẽ theo dõi tiến độ thực hiện: đôn đốc, nhắc nhở giáo viên thực hiện tốt công tác phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT. Sau mỗi đợt báo điểm, ban lãnh đạo trường sẽ sơ kết, rút kinh nghiệm, đánh giá hiệu quả và có những chỉ đạo kịp thời.

- Lập sổ theo dõi học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT: Từng giáo viên bộ môn trực tiếp theo dõi sự tiến bộ của học sinh; điều chỉnh kịp thời danh sách học sinh cần phụ đạo. Báo cáo với tổ trưởng trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

c) Ôn tập cho học sinh cuối cấp

- Giúp học sinh hệ thống hóa kiến thức đã học trong toàn cấp học.

- Rèn luyện kỹ năng làm bài, củng cố năng lực vận dụng kiến thức.

- Tạo tâm thế vững vàng, tự tin trước các kỳ kiểm tra cuối cấp, xét tốt nghiệp hoặc thi tuyển sinh.

- Xây dựng kế hoạch ôn tập cụ thể cho từng môn học, phù hợp với cấu trúc đề thi/đánh giá cuối cấp.

- Tổ chức các chuyên đề trọng tâm, hướng dẫn học sinh nắm vững kiến thức cốt lõi.

- Luyện tập đa dạng: bài tập tổng hợp, đề cương ôn tập, đề thi thử, mô phỏng tình huống.

- Tổ chức các buổi giải đáp thắc mắc, hướng dẫn phương pháp học tập, kỹ năng làm bài thi.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong ôn tập (học liệu số, ngân hàng đề trực tuyến, phần mềm hỗ trợ luyện thi).

6. Tổ chức các kì thi, hội thi, cuộc thi

a) Đối với giáo viên

- Phát động phong trào thi đua “*Dạy tốt - Học tốt*” trong giáo viên và học sinh vào các đợt thao giảng chào mừng các ngày lễ lớn như 2/9, 20/10, 20/11, 22/12, 3/2, 26/3,...

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai. Giáo viên đăng ký tiết thao giảng sau đó Ban Giám hiệu lên lịch để thực hiện.

- Phát động phong trào viết sáng kiến trong CB-GV-NV.

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động.

b) Đối với học sinh

- Tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp cụm, TP.

- Tham gia kỳ thi Triển lãm sản phẩm dạy học Stem cấp cụm và TP.

- Tham gia Hội thi sáng tạo thanh thiếu niên do cấp trên tổ chức.

- Tham gia đầy đủ các hội thi, kỳ thi do cấp trên tổ chức.

c) Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Hình thức tổ chức:

- Tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, thể dục thể thao, văn nghệ, tham gia diễn đàn,...

- Giáo dục thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể ở lớp, trường và sinh hoạt theo chủ đề như:

- + Sinh hoạt tập thể toàn trường: chào cờ đầu tuần, các hội thi, các buổi lễ phát động, các ngày kỷ niệm, các buổi giao lưu tập thể, các phong trào thi đua của toàn trường...

- + Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp hàng tuần, sinh hoạt lớp theo chủ đề (Theo chương trình của nhà trường), các hoạt động chung của lớp (tham quan, dã ngoại, thi đua giữa các tổ, ...)

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội: Các hoạt động của Liên đội, của Đoàn thanh niên, Phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”, các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn, Đội...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao và vui chơi: các cuộc thi văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao.

- Tăng cường lòng ghép, giáo dục đạo đức, lối sống: học tập và làm theo lời Bác, giáo dục pháp luật, giáo dục biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội,

giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

* Tổ chức thực hiện:

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban đại diện CMHS về tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động phong trào chỉ đạo TPT Đội của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình Hiệu trưởng và Ban đại diện CMHS phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm các lớp phối hợp với Ban đại diện CMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm

* Các hoạt động trải nghiệm thực hiện theo KHGD của giáo viên. Đảm bảo theo chủ đề hàng tháng.

7. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học

Tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được trang cấp; xây dựng quy chế, kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học đảm bảo gắn rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc mượn trả, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên. Đối với các thiết bị đã hết hạn sử dụng hoặc hỏng không còn sử dụng, đề xuất thanh lý, tiêu hủy theo quy định. Đưa tiêu chí đánh giá công tác quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị giáo dục của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên nhà trường vào đánh giá, xếp loại thi đua đối với tập thể, cá nhân giáo viên, nhân viên cuối năm học.

Phát huy hết công suất, tần suất sử dụng thiết bị hiện có, không để tình trạng có thiết bị dạy học, giáo viên không sử dụng hoặc học sinh không được mượn để sử dụng. Khai thác, sử dụng triệt để màn hình tương tác, ti vi, máy chiếu, phòng học trực tuyến, thiết bị thực hành, thí nghiệm và nguồn tài nguyên kho học liệu số. Hằng năm, tổ chuyên môn thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng tranh, ảnh, đồ dùng thiết bị được trang cấp; đề xuất, kiến nghị về chất lượng, nhu cầu các thiết bị dạy học thực hiện trong năm học.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THỂ VÀ TỔ CHỨC KHÁC TRONG NHÀ TRƯỜNG

Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đoàn thể phát huy tốt vai trò của mình. Cụ thể là:

- Đẩy mạnh phong trào thi đua hai tốt; Thực hiện cuộc vận động “Dân chủ – Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm”, Học tập và làm theo tư tưởng, đạo

đức, phong cách Hồ Chí Minh và Kế hoạch “xây dựng trường học hạnh phúc”. Chăm lo cải thiện đời sống CB, GV, NV; thực hiện các phong trào quần chúng, thực hiện các chế độ chính sách,...

- Xây dựng vai trò tự quản của tổ chức Đội, để thực hiện tốt vai trò này, cần bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ anh chị phụ trách, các Ban chỉ huy Liên, Chi đội. Đa dạng hóa các hình thức, nội dung sinh hoạt nhằm tạo nền nếp hấp dẫn và bổ ích.

* Kết quả cuối năm: 11/11 chi đội đạt chi đội vững mạnh; 85% đội viên trở lên là cháu ngoan Bác Hồ; Liên đội xuất sắc.

- Tổ chức và xây dựng Chi hội phụ huynh lớp, hội PHHS toàn trường hoạt động hiệu quả trong việc cùng lớp, cùng trường chăm lo bảo vệ, xây dựng, tu sửa CSVN và giáo dục học sinh.

- Tổ chức tốt một số hoạt động với nội dung thiết thực, bổ ích mang tính giáo dục cao, tập trung vào các thời điểm: 20/11; 22/12; 03/02; 26/3; 30/4; 19/5,...

1. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh – Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

- Là lực lượng nòng cốt trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức, quản lý, hướng dẫn các hoạt động ngoại khóa, phong trào thanh thiếu niên trong nhà trường.

- Tổ chức các phong trào thi đua “Học tập tốt – Rèn luyện chăm”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Kế hoạch nhỏ”, “Nghìn việc tốt”.

- Triển khai các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, sinh hoạt chuyên đề, tuyên truyền giáo dục pháp luật, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội.

- Thành lập, duy trì và phát triển các câu lạc bộ, đội nhóm sở thích (CLB Văn nghệ, Thể thao, STEM, Tiếng Anh, Kỹ năng sống...).

- Tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tình nguyện vì cộng đồng, chăm sóc gia đình chính sách, học sinh nghèo vượt khó.

2. Hội Cha mẹ học sinh

- Là cầu nối gắn kết chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

- Hỗ trợ về tinh thần, vật chất, tạo điều kiện cho học sinh được học tập, rèn luyện trong môi trường tốt.

- Phối hợp cùng nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, lễ hội, tham quan, trải nghiệm cho học sinh.

- Vận động, hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Khuyến khích, khen thưởng học sinh đạt thành tích xuất sắc; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó vươn lên học tập.

3. Các tổ chức, đoàn thể khác

- Hội Khuyến học: Vận động phong trào “Toàn dân học tập suốt đời”, gây quỹ khuyến học, khuyến tài, hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học.

- Hội Chữ thập đỏ: Tổ chức các hoạt động nhân đạo, từ thiện, quyên góp ủng hộ đồng bào thiên tai, học sinh nghèo, phong trào “Áo ấm mùa đông”, “Tiếp sức đến trường”.

- Các tổ chức xã hội phối hợp khác: Công an, Trung tâm y tế, Đoàn thể địa phương... cùng phối hợp tuyên truyền pháp luật, giáo dục sức khỏe, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường.

Thời gian	Đoàn thể / Tổ chức	Nội dung hoạt động	Ghi chú
Tháng 9	Đoàn – Đội; Hội CMHS	- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt”; tổ chức tọa đàm chào mừng Ngày Quốc khánh 2/9, khai giảng năm học mới. - Tổ chức sinh hoạt chủ điểm “Tự hào truyền thống nhà trường”; kết nạp Đội viên mới - Họp phụ huynh đầu năm, thông qua kế hoạch phối hợp với nhà trường.	
Tháng 10	Đoàn – Đội	- Tọa đàm kỷ niệm Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. - Phát động phong trào “Kế hoạch nhỏ”; tổ chức các CLB học tập, văn nghệ, thể thao.	
Tháng 11	Đoàn – Đội	- Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Hội thi văn nghệ, báo tường, thi đua học tập tốt chào mừng 20/11	
Tháng 12	Đoàn – Đội; Hội Chữ thập đỏ	- Sinh hoạt chủ điểm “Uống nước nhớ nguồn”, thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ nhân ngày 22/12. - Phát động phong trào “Áo ấm mùa đông”, quyên góp cho học sinh khó khăn	
Tháng	Đoàn –	- Chăm lo Tết cho CB-GV-NV; tổ chức giao	

01+02/2026	Đội	lưu văn nghệ – thể thao. - Phát động phong trào “Tết vì bạn nghèo”, “Xuân tình nguyện”	
Tháng 03/2026	Đoàn – Đội	- Tọa đàm, hoạt động kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; tham gia hội thao ngành. - Các hoạt động chào mừng Tháng Thanh niên 26/3: hội trại, thi văn nghệ, thể thao, “Ngày hội học sinh”.	
Tháng 04/2026	Đoàn – Đội	- Sinh hoạt chủ điểm 30/4 – 1/5; thi tìm hiểu lịch sử dân tộc.	
Tháng 05/2026	Đoàn – Đội Hội CMHS	- Tổng kết phong trào thi đua trong CB-GV-NV năm học. - Tổ chức Lễ trưởng thành cho học sinh khối cuối cấp; tổng kết công tác Đoàn – Đội; bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương. - Hội phụ huynh cuối năm, đánh giá kết quả phối hợp giáo dục	

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN, SINH HOẠT CHO HỌC SINH

1. Giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập

a. Đối với nhà trường

- Tiếp nhận trẻ khuyết tật có đủ khả năng hòa nhập đến học;
- Trang bị cơ sở vật chất, tạo cơ hội và điều kiện cho trẻ khuyết tật, được tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng;
- Xây dựng kế hoạch hoạt động, đội ngũ giáo viên, nhân viên hỗ trợ cho trẻ khuyết tật theo đơn vị lớp;
- Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho trẻ khuyết tật;
- Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho trẻ khuyết tật;

b. Đối với lớp hòa nhập

- Cần quan tâm, chia sẻ, động viên trẻ khuyết tật tham gia các hoạt động của lớp;
- Hỗ trợ trẻ khuyết tật về các hoạt động mà trẻ chưa thực hiện được.

c. Đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp có trẻ khuyết tật

- Phải tôn trọng và thực hiện các quyền của trẻ khuyết tật; có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật; có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật;

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của trường;
- Chủ động phối hợp với tổ, nhóm chuyên môn trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân; tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật;
- Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật;
- Tư vấn cho nhà trường và gia đình trẻ khuyết tật trong việc hỗ trợ, can thiệp, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

d. Đối với trẻ khuyết tật

- Được chăm lo rèn luyện, phục hồi chức năng, bảo vệ sức khỏe;
- Thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện theo chương trình và kế hoạch của trường;
- Tham gia các hoạt động trong và ngoài nhà trường phù hợp với khả năng của mình;
- Tôn trọng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện;
- Thực hiện nội quy nhà trường; giữ gìn và bảo vệ tài sản chung.

e. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho trẻ khuyết tật

- Mỗi trẻ khuyết tật đều được lập hồ sơ giáo dục cá nhân, trong đó có các thông tin về: khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; mục tiêu hàng năm và mục tiêu học kỳ; thời gian thực hiện; nội dung, biện pháp thực hiện; người thực hiện; kết quả đánh giá và điều chỉnh sau đánh giá đối với người học.
- Kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho trẻ khuyết tật được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học chung và nhu cầu, khả năng của người khuyết tật theo hướng dẫn của Bộ.

f. Nội dung, phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

Nội dung, phương pháp giáo dục

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Dựa vào khả năng, nhu cầu của mỗi trẻ khuyết tật đã xác định trong sổ KHGDCN và kế hoạch giáo dục chung.
- Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học.
- Giáo viên bộ môn đề xuất miễn, giảm một số môn học học nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được.

Đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

- Yêu cầu đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật dựa vào nội dung, hình thức học tập đã được điều chỉnh; kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, chú trọng đến sự tiến bộ trong việc rèn luyện các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hòa nhập theo từng đối tượng cụ thể;

- Việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải căn cứ vào các hoạt động, kết quả học tập, lưu giữ bài làm, bài tập và nhận xét của giáo viên được phân công giảng dạy trẻ khuyết tật;

- Việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích và ghi nhận sự tiến bộ của người học.

V. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP, ĐỊNH HƯỚNG PHÂN LUỒNG HỌC SINH SAU TỐT NGHIỆP THCS (ĐỐI VỚI THCS)

- Tổ chức quán triệt các văn bản của các cấp về công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

- Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của từng cơ sở giáo dục. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CT GDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

- củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

VI. THỰC HIỆN GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐ, TRIỂN KHAI HỌC BẠ SỐ

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Xây dựng các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung Năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

c) Trong dạy học: Khuyến khích giáo viên sử dụng các công cụ AI để thiết kế giáo án, bài giảng điện tử, xây dựng ngân hàng câu hỏi, tư liệu minh họa và học liệu số. Hướng dẫn học sinh khai thác các nền tảng AI trong tự học, luyện tập, tìm kiếm tài liệu, qua đó phát huy tính chủ động, sáng tạo. Ứng dụng trợ lý ảo, phần mềm hỗ trợ luyện tập và ôn tập theo từng mức độ nhận thức, giúp cá thể hóa việc học.

d) Trong kiểm tra, đánh giá: Xây dựng và sử dụng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tự luận có tích hợp AI để tạo đề ngẫu nhiên, đảm bảo tính khách quan, công bằng. Tận dụng công cụ AI hỗ trợ chấm thi trắc nghiệm, phân tích kết quả, thống kê, nhận diện điểm mạnh – yếu của học sinh. Từng bước nghiên cứu triển khai hệ thống đánh giá năng lực học sinh dựa trên phân tích dữ liệu học tập qua AI.

e) Công tác quản lý: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về kỹ năng sử dụng công cụ AI trong dạy học, kiểm tra, đánh giá. Xây dựng quy định, định hướng sử dụng AI trong nhà trường đảm bảo hiệu quả, an toàn, tránh lạm dụng, đảm bảo tính chính xác và tính giáo dục.

VII. CÔNG TÁC TƯ VẤN CHO HỌC SINH

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của từng cơ sở giáo dục. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CT GDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS

và THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

VIII. CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH

Thực hiện nghiêm túc tích hợp nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh vào kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường và tổ chức triển khai giảng dạy lồng ghép GDQPAN trong các môn học theo Luật GDQPAN và Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Khuyến khích giáo viên sưu tầm thêm các tranh ảnh, Clip hiện vật, tấm gương độc đáo về nội dung có liên quan đến quốc phòng an ninh.

- Kế hoạch cụ thể:

Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, LS&ĐL, Giáo dục công dân; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. (Có phân phối chương trình nội bộ, kế hoạch giáo dục các môn học cụ thể kèm theo)

- Chỉ tiêu:

100% CB, GV, NV, học sinh hiểu rõ về tầm quan trọng của GDQP&AN, có trách nhiệm của từng cá nhân về công tác QP&AN trong tại địa phương trong tình hình hiện nay.

100% giáo viên dạy học lồng ghép nội dung QP&AN thông qua bài học ở các môn: Ngữ văn, LS&ĐL, GD&CD, Nghệ thuật.

100% học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, thi viết, vẽ tranh về nội dung quốc phòng an ninh.

- Giải pháp:

+ Ban giám hiệu:

Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học lồng ghép phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương. Xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn dữ liệu cho việc dạy học lồng ghép; Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

+ Với tổ chuyên môn:

Triển khai kế hoạch của BGH tới tất cả các giáo viên dạy. Có giải pháp quản lý theo dõi tiến độ dạy học lồng ghép, tư vấn thường xuyên để các thành viên đảm bảo kế hoạch: Như lưu trữ hệ thống địa chỉ lồng ghép ở các bộ môn, kiểm tra việc thiết kế giáo án có nội dung lồng ghép, dự giờ các tiết có nội dung

lồng ghép, xây dựng và triển khai một số chủ đề có nội dung lồng ghép (tối thiểu 01 chủ đề/học kỳ). Kiểm tra chuyên đề về dạy học lồng ghép tích hợp ở các nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn.

+ Với giáo viên:

Tổ chức dạy học theo các địa chỉ lồng ghép đã thống nhất, mức độ lồng ghép phù hợp với đối tượng học sinh các lớp. Các nội dung lồng ghép phải được thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học, tổ chức thành hoạt động: có hệ thống câu hỏi phù hợp, học sinh được quan sát trình bày, bày tỏ quan điểm hoặc rút kinh nghiệm bản thân, nội dung của các hoạt động giúp định hướng suy nghĩ và hành động tích cực trước các vấn đề đặt ra.

IX. XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC

- Công tác tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng trường học hạnh phúc.

- Giúp cho CB, GV, NV có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về tầm quan trọng trong việc tạo dựng và duy trì nhà trường mà ở đó học sinh và CB, GV, NV được yêu thương, được tôn trọng, được an toàn, được hiểu và được có giá trị; nói rộng hơn là phát triển môi trường nhà trường thân thiện, văn minh, cùng hợp tác vì sự phát triển bền vững trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi CB, GV, NV và học sinh trong việc xây dựng trường học hạnh phúc, an toàn, thân thiện trong môi trường giáo dục.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động CB-GV-NV nắm vững và tổ chức thực hiện nghiêm túc pháp luật của nhà nước, các quy định của ngành.

- Tổ chức quán triệt lại đối với CB, GV, NV các quy định của Nhà nước, của ngành về đạo đức nhà giáo, về xây dựng trường học thân thiện, an toàn, các tiêu chí của trường học hạnh phúc.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề về đạo đức nhà giáo, về trường học thân thiện, hạnh phúc trong sinh hoạt chuyên môn của Hội đồng sư phạm.

- Tổ chức tọa đàm trong giáo viên, học sinh và phụ huynh về trường học hạnh phúc, về sự đồng cảm, khoan dung, có mối quan hệ tích cực và sáng tạo; có khả năng, kỹ năng và sẵn sàng hợp tác và biết Chung sống chung một cách tốt đẹp (có giá trị sống và kỹ năng sống).

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; “Dân chủ - kỷ cương - tình thương - trách nhiệm”, “Nhà giáo giúp đỡ học sinh khó khăn”, “Xây dựng nhà trường văn hóa - nhà giáo mẫu mực - học sinh thanh lịch”; và giải thưởng “Nhà giáo tâm huyết,

sáng tạo” trong đó có đổi mới nội hàm và đưa ra các nội dung, tiêu chí cụ thể cho giáo viên thực hiện phù hợp với điều kiện hiện nay.

- Tăng cường công tác truyền thông trên trang thông tin điện tử của nhà trường, về nội dung trường học hạnh phúc, thầy cô hạnh phúc, lớp học hạnh phúc, học sinh hạnh phúc, xã hội hạnh phúc, đất nước phồn vinh bằng các hình thức thích hợp, sinh động.

- Hỗ trợ CB, GV, NV nâng cao kỹ năng ứng xử sư phạm ý thức đạo đức nghề nghiệp, giáo dục học sinh để thầy cô và học sinh biết lắng nghe, thấu hiểu, biết tôn trọng và được an toàn, biết chia sẻ, được ghi nhận và yêu thương.

- Tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, tập huấn, chuyên đề để hỗ trợ và chia sẻ kinh nghiệm ứng xử các tình huống sư phạm, mời chuyên gia tư vấn, nhận diện, xử lý các tình huống vi phạm các quy định đạo đức nhà giáo, vi phạm pháp luật của CB, GV, NV trong lao động nghề nghiệp, về trường học hạnh phúc,...

- Tổ chức đối thoại, giải đáp, chia sẻ những kinh nghiệm, kỹ năng ứng xử sư phạm với CB, GV, NV học sinh trên cổng thông tin điện tử của trường.

- Xây dựng các tư liệu về tình huống sư phạm, các câu chuyện đạo đức, về truyền thống Tôn sư trọng đạo, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống v.v.

X. CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cấp xã, phường, đặc khu, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thống nhất chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ. Tăng cường công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cấp xã, cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

Nâng cao nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

XI. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH, TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường;

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật;

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng;

- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

XII. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM THEO QUY ĐỊNH

- Đảm bảo tính tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh khi tham gia học thêm.

- Không cắt xén chương trình chính khóa để dạy thêm, học thêm.

- Thực hiện công khai, minh bạch về nội dung, thời gian, địa điểm, mức thu, sử dụng và quyết toán kinh phí.

- Không tổ chức dạy thêm, học thêm tràn lan; quản lý chặt chẽ, đúng quy định, tránh tiêu cực, bệnh thành tích.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức dạy thêm, học thêm hằng năm; báo cáo cơ quan quản lý giáo dục phê duyệt.

- Phân công giáo viên đủ điều kiện tham gia giảng dạy.

- Thực hiện đăng ký, ký cam kết với phụ huynh và học sinh.

- Sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, không gây áp lực cho học sinh.

- Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, giám sát; phối hợp với cơ quan quản lý cấp trên để kiểm tra đột xuất, xử lý vi phạm.

- Định kỳ báo cáo kết quả tổ chức dạy thêm, học thêm; công khai danh sách giáo viên, học sinh tham gia, mức thu chi.

XIII. CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ

- Nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo thực hiện đúng quy chế chuyên môn, quy định của ngành.

- Phát hiện, uốn nắn kịp thời những sai sót; biểu dương, nhân rộng những điển hình tốt.

- Góp phần nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục toàn diện học sinh.

- Xây dựng mạng lưới kiểm tra viên kiêm nhiệm trong nội bộ trường học để cộng tác với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn trong kiểm

tra theo dõi các hoạt động dạy và học. Bên cạnh đó, phát huy vai trò của Ban thanh tra nhân dân trường học, tạo điều kiện cho tổ chức này thực hiện tốt chức năng của mình.

- Thực hiện tốt khâu kiểm tra trong hoạt động quản lý: Kiểm tra toàn diện 1/3 GV, kiểm tra chuyên đề 2/3 GV – NV còn lại và kiểm tra các hoạt động khác trong nhà trường.

XIV. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ, AN TOÀN TRƯỜNG HỌC; PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG TRƯỜNG HỌC

- Tổ chức tuyên truyền nội quy nhà trường tới học sinh và phụ huynh học sinh ngay từ đầu năm học và thực hiện thường xuyên trong năm học. Bên cạnh việc tuyên truyền, công tác duy trì nội quy nhà trường cần được thực hiện tốt, với sự đồng thuận của tất cả cán bộ, giáo viên nhà trường.

- Tổ chức cho học sinh và cha mẹ học sinh ký cam kết về việc thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong đó tập trung vào các vấn đề: an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, các quy định về việc nghiêm cấm buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và đốt pháo nổ. Hoạt động này được 100% học sinh và cha mẹ học sinh tham gia.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi như “Giao thông học đường”, “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, thi trực tuyến “Pháp luật học đường”.

- Xây dựng kế hoạch giữ gìn an ninh trật tự, thống nhất cơ chế phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giữ gìn an ninh trật tự.

- Thành lập tổ tư vấn tâm lý đối với học sinh, kịp thời giải tỏa những vướng mắc về tâm lý, những mâu thuẫn giữa các em học sinh, kịp thời hướng dẫn các em cách thức xử lý xung đột. Thường xuyên nhắc nhở giáo viên chủ nhiệm bám sát học sinh để nắm bắt tâm tư tình cảm của các em.

- Tạo ra các sân chơi thể dục thể thao, các sân chơi văn nghệ thu hút học sinh, tạo điều kiện cho các em được thể hiện mình, tạo cảm giác cho học sinh thấy không ai bị bỏ lại phía sau. Đây thực sự là điều rất quan trọng góp phần ngăn ngừa tình trạng học sinh vi phạm nội quy, vi phạm pháp luật và mắc các tệ nạn xã hội.

XV. XÂY DỰNG/SỬA ĐỔI VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ

- Tiếp tục tăng cường việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước về dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị trên các lĩnh vực hoạt động, nhất là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của cán bộ công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổ chức công khai những nội dung theo quy định phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động biết.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát, kiểm tra của nhân dân, cán bộ công chức, viên chức, người lao động.

- Tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết, tham gia ý kiến để cấp có thẩm quyền quyết định.

XVI. CÔNG KHAI CÁC NỘI DUNG THEO THÔNG TƯ SỐ 09/2024/TT-BGDĐT CỦA BỘ GDĐT

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng: Mức độ về sức khỏe mà trẻ em sẽ đạt được; mức độ về năng lực và hành vi mà trẻ em sẽ đạt được; chương trình chăm sóc giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ; các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

- Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường: kế hoạch tổ chức kiểm định, báo cáo tự đánh giá, cơ quan chủ quản đánh giá đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Cơ sở vật chất: về số lượng và diện tích các phòng học, phòng chức năng, sân chơi được tính bình quân trên một học sinh; tổng số thiết bị phục vụ dạy học được tính bình quân trên một lớp; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện ánh sáng; tường rào bảo vệ trường.

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo, tổng số cán bộ, giáo viên, hình thức tuyển dụng.

- Số lượng giáo viên, CBQL và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học.

3. Công khai thu chi tài chính

a) Tình hình tài chính của nhà trường

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

b) Các khoản chi theo từng năm học: Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

c) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

XVII. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Nhà trường tăng cường chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định, trong đó, tập trung một số nội dung sau:

a. Công khai, minh bạch trong các hoạt động của đơn vị

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Hiệu trưởng, CBGVNV, nhà trường phải thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của đơn vị mình theo đúng quy định; thời gian, thời điểm công khai. Chú trọng công khai, minh bạch toàn bộ các hoạt động có liên quan đến giải quyết công việc của đơn vị bằng nhiều hình thức; tạo điều kiện thuận lợi để người dân và các tổ chức tiếp cận thông tin về hoạt động của đơn vị.

- Hiệu trưởng có trách nhiệm chủ động thường xuyên chỉ đạo tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị và chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót; các tài liệu minh chứng cho việc thực hiện công khai, minh bạch phải được tập hợp đầy đủ.

b. Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn

- Bộ phận Kế toán – tài vụ thực hiện nghiêm các quy định hiện hành về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng tại đơn vị mình đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ đúng quy định của pháp luật. Chú trọng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra nội bộ, giám sát việc xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại đơn vị mình để tự chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các thiếu sót, hạn chế.

- Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức về xung đột lợi ích và kiểm soát xung đột lợi ích cho CBVC trong cơ quan, đơn vị; phát hiện và xử lý kịp thời khi có xung đột lợi ích xảy ra trong cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của pháp luật.

c. Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập

- Quán triệt đến toàn thể CBVC các quy định mới của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Tổ chức cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng kê khai, công khai, minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật PCTN năm 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ

về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đúng quy trình theo văn bản hướng dẫn kê khai của UBND huyện.

XVIII. CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện
 - Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.
 - Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng sống.
2. Hoàn thiện hồ sơ kiểm định chất lượng
 - Rà soát, bổ sung minh chứng.
 - Hoàn thiện việc đánh giá ngoài đề nghị kiểm định chất lượng Mức độ 2, trường chuẩn quốc gia Mức độ 1.
3. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia
 - Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.
 - Bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, giáo viên.
 - Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục.
4. Công tác phối hợp, giám sát
 - Phối hợp với Sở GD&ĐT, chính quyền địa phương, Ban đại diện CMHS.
 - Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ việc thực hiện các tiêu chí.

XIX. CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG GIÁO DỤC

- Đối với học sinh THCS ở độ tuổi mà tâm sinh lý lứa tuổi phát triển mạnh, các em có nhiều nhu cầu hiểu biết, tìm tòi, thích giao lưu tìm hiểu, thích đua đòi ăn chơi, thích khẳng định mình là người lớn...; trong khi đó các kiến thức về hiểu biết xã hội, hiểu biết về gia đình, hiểu biết về pháp luật còn rất hạn chế, thậm chí có em còn mơ hồ; do đó các em chưa ý thức rõ về hành vi của mình, nên dễ dẫn đến phạm lỗi, vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nội quy nhà trường

- Các phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của con người nói chung, HS nói riêng được hình thành và phát triển trong các môi trường: gia đình, nhà trường và xã hội. Để làm tốt việc giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh THCS chúng ta phải kết hợp chặt chẽ nhiều lực lượng, tổ chức, đoàn thể.

- Nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội có vai trò giáo dục khác nhau đối với sự hình thành và phát triển phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của học sinh. Trong đó, nhà trường là môi trường giáo dục toàn diện nhất, là cơ quan nhà nước thực hiện chức năng giáo dục chuyên nghiệp nhất, có vai trò chủ động, định hướng, huy động trong việc phối hợp với gia đình và các tổ chức xã hội.

- GVCN cần kết hợp và phát huy mối quan hệ hợp tác với phụ huynh học sinh, các giáo viên bộ môn, Đội, Đoàn trong nhà trường; Trung tâm học tập cộng đồng; với phụ huynh học sinh, các tổ chức ở địa phương nhằm giáo dục đạo đức và bồi dưỡng một số kỹ năng sống cần thiết cho học sinh. Tạo mối quan hệ chặt chẽ và mật thiết giữa GVCN - Nhà trường - Gia đình với các ban ngành đoàn thể sẽ phát huy sức mạnh lớn nhất trong công tác giáo dục đạo đức học

sinh đạt hiệu quả nhất. GVCN cùng với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường tuyên truyền, giáo dục, động viên các em học sinh cùng tham gia vào các hoạt động của nhà trường, các hoạt động thi đua, hỗ trợ học tập, những hoạt động mang tính tình nguyện... Đẩy mạnh và cụ thể hóa các nội dung xây dựng “trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện các giải pháp, hành động cụ thể, tạo sự gần gũi giữa thầy cô giáo với học sinh, từ đó giúp các em xóa đi những khoảng cách về tư tưởng, tình cảm, hình thành suy nghĩ về cách ứng xử phù hợp, giúp giáo viên kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và ngăn chặn những vi phạm của học sinh.

- Giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh phải được tiến hành thường xuyên liên tục, phát huy thật tốt mối quan hệ giữa gia đình nhà trường và xã hội để giáo dục các em.

- Phối hợp giữa GVCN với phụ huynh là hoạt động thường xuyên, liên tục. Đầu năm học GVCN nhận bàn giao học sinh; nắm chắc trình độ học tập, kết quả rèn luyện hai mặt giáo dục của học sinh lớp mình, danh sách các học sinh thường xuyên vi phạm cần được quan tâm giáo dục, các học sinh cá biệt... để có kế hoạch, biện pháp giáo dục. GVCN nắm chắc số điện thoại của phụ huynh, địa chỉ gia đình từng học sinh để tiện liên lạc. GVCN có kế hoạch và biện pháp quản lý chặt chẽ học sinh có biểu hiện vi phạm đạo đức. GVCN sử dụng, số liên lạc điện tử, cuộc gọi điện trực tiếp, giấy mời họp để liên lạc hàng ngày với phụ huynh một cách nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả. GVCN đi thăm và trao đổi trực tiếp với gia đình PHHS khi thấy cần thiết. GVCN mời PHHS tới trường để trao đổi về việc giáo dục HS khi có những hiện tượng bất thường và khẩn cấp. GVCN liên hệ thường xuyên với hội CMHS để tích cực hóa các hoạt động giáo dục. Yêu cầu CMHS ghi số điện thoại của GVCN để tiện liên hệ. GVCN cần quan tâm ý kiến đóng góp của CMHS.

XX. THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư

số 29/2024/TT-BGDĐT trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm

tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TTBGDĐT; tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT và các kỳ thi, cuộc thi các cấp đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài, chỉ triển khai chương trình tích hợp khi bảo đảm đủ điều kiện theo quy định. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài và nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được phép thực hiện, bảo đảm quyền lợi học tập, giáo dục toàn diện và phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung kiểm tra việc triển khai CT GDPT 2018; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; hoạt động của các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục; thực hiện chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, giảng dạy CT GDPT 2018 Việt Nam bằng tiếng nước ngoài và các nội dung giáo dục bắt buộc đối với học sinh Việt Nam tại cơ sở giáo dục tư thục được phép thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài.

- Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

XXI. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Công tác thi đua, khen thưởng được triển khai nghiêm túc, kịp thời, gắn với nhiệm vụ năm học; kịp thời động viên, khích lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Việc bình xét thi đua được thực hiện công khai, dân chủ, công bằng, đúng quy định. Nhà trường đã triển khai phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của đơn vị, tạo động lực để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt”, đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp – an toàn được duy trì thường xuyên, hiệu quả. Công tác bình xét thi đua, khen thưởng được tổ chức công khai, minh bạch, dân chủ, đúng quy định, kịp thời động viên, khích lệ tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc. Qua đó, đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xây dựng uy tín, thương hiệu của nhà trường.

Phần VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ. Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường. Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

3. Đối với đoàn thể và các tổ chức khác

Đoàn thể trong nhà trường có vai trò quan trọng trong việc giáo dục và phát triển toàn diện cho học sinh, giúp họ phát triển những kỹ năng, phẩm chất và tư duy cần thiết để trở thành công dân có ích trong xã hội.

4. Đối với tổ chuyên môn

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ. Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

5. Đối với tổng phụ trách đội

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

6. Đối với giáo viên

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục. Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp. Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

7. Đối với nhân viên

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách. Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tuyên truyền, giáo dục học sinh tích cực tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, tham gia các hoạt động Đoàn, Đội. Tích cực lao động giúp đỡ gia đình và tham gia các hoạt động cộng đồng, các hoạt động tình nguyện, không truy cập các website thiếu lành mạnh trên internet dẫn đến các hành vi nguy hiểm như bạo lực học đường, mê tín dị đoan.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra hoạt động sư phạm, thực hiện quy chế chuyên môn,...

- Phân công Phó hiệu trưởng cùng tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra hồ sơ chuyên môn cá nhân, tập trung kiểm tra nội

dung, phương pháp giảng dạy của GV thông qua các giờ dạy, các hoạt động trải nghiệm, các chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Tăng cường kiểm tra việc sử dụng ĐDDH, phòng học bộ môn, ứng dụng CNTT và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định, sử dụng lưu trữ và bảo quản.

- Các tổ chuyên môn, bộ phận thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về BGH.

- Theo dõi thống kê, tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường PTDTBT THCS Nguyễn Trãi. Yêu cầu các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện./

Nơi nhận

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- UBND xã (để báo cáo);
- BLĐ nhà trường (để chỉ đạo);
- Các tổ, bộ phận (để thực hiện);
- Ban đại diện CMHS (để phối hợp);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh
Nguyễn Thanh

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG